

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phạm Văn Khoa, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91-97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

REANDA

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES)**

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng thành viên	02 – 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 – 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	08 – 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 – 38
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1 Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh (tên viết tắt là “27/7 HCMC CO., LTD”) được chuyển đổi từ Công ty 27/7 (Công ty 27/7 được đổi tên từ Xí nghiệp 27-7 - là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh, thành lập theo Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 12 tháng 04 năm 1995 của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh - theo Quyết định số 6088/QĐ-UB-KT ngày 13 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000128, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 04 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 06 tháng 03 năm 2009) theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300514013, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 08 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 08 tháng 10 năm 2015.

Vốn điều lệ : 40.343.000.000 đồng.

2 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (8) 38 408 210

Fax : +84 (8) 38 408 207

Mã số thuế : 0300514013

Thông tin về Chi nhánh

ST T	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Mã số thuế
1	Khu Du lịch Sinh thái Biển Hòn Ngọc Phương Nam	Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Tp.HCM	0300514013-008
2	Chi nhánh Công ty TNHH MTV 27/7 TP HCM – Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới Seventh Palace	624 Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	0300514013-011
3	Xí nghiệp Xây dựng 27/7	7/125B Ấp Cây Dầu, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp.HCM	0300514013-014
4	Trạm Kinh doanh Xăng dầu 27/7	6/8 Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	0300514013-007
5	Nhà máy Thuốc lá 27/7	52/5 Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.	0300514013-009
6	Xí nghiệp In 27/7	73 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	0300514013-012
7	Xí nghiệp Sản xuất hàng Thủ công mỹ nghệ 27/7	52/5 Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM	0300514013-006

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Báo cáo của Hội đồng Thành viên (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

8	Chi nhánh Công ty 27/7 – Xí nghiệp sản xuất hàng Thủ công mỹ nghệ 27/7	153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0 3 0 0 5 1 4 0 1 3 – 0 0 7
9	Nhà máy Sản xuất Rượu Bia 27/7	73 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	0 3 0 0 5 1 4 0 1 3 – 0 1 0
10	Trung tâm 727	4A Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM	0 3 0 0 5 1 4 0 1 3
11	Chi nhánh Công ty TNHH MTV 27/7 TP HCM	Tổ 4, Thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bà Rịa, tỉnh Bình Phước	0 3 0 0 5 1 4 0 1 3 – 0 1 6

Công ty con – Công ty TNHH MTV TM DV SX Chế biến Nguyên phụ liệu Thuốc lá Sài Gòn – SaiGon PPM Tobacco

Địa chỉ : 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy phép kinh doanh : 0 3 0 2 4 8 0 0 1 7 – Ngày cấp: 06/12/2001

Mã số thuế : 0 3 0 2 4 8 0 0 1 7

Tỷ lệ vốn góp : 100%

Ngành nghề hoạt động : Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo.

3 Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất sản phẩm thuốc lá – Chi tiết: Thuốc lá bao;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu – Chi tiết: Kinh doanh đồ gỗ trang trí nội thất, hóa chất các loại. Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện – Chi tiết: Chế biến các sản phẩm từ gỗ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan – Chi tiết: Mua bán xăng dầu, nhớt, mỡ;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp – Chi tiết: Dịch vụ rửa xe;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Chi tiết: Dịch vụ ăn uống. Kinh doanh ăn uống trong nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở công ty);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Chi tiết: Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh nhà. Mua bán, cho thuê nhà xưởng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa – Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh – Chi tiết: Sản xuất rượu các loại;
- Sản xuất rượu vang – Chi tiết: Sản xuất bia các loại;
- Bán buôn đồ uống – Chi tiết: Kinh doanh rượu bia các loại. Bán buôn đồ uống;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở công ty);

- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch – Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào – Chi tiết: Mua bán nguyên phụ liệu thuốc lá. Bán buôn sản phẩm thuốc lá điều nội, thuốc Lào;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) – Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ – Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh – Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điều nội, thuốc Lào;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ – Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá điều nội, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ...

4 Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc

4.1 Hội đồng Thành viên

Hội đồng Thành viên của Công ty đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Anh	Chủ tịch	31/12/2013	
Ông Nguyễn Đình Thịnh	Thành viên	23/09/2010	30/09/2016
Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên	27/08/2012	

4.2 Kiểm soát viên

Kiểm soát viên của Công ty đến thời điểm lập Báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tất Thành	Kiểm soát viên	02/05/2013	14/04/2016
Bà Nguyễn Thị Huệ	Kiểm soát viên	14/04/2016	

4.3 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Thịnh	Giám đốc	20/11/2012	
Ông Đỗ Nguyên Hoài	Phó Giám đốc	29/02/2016	
Bà Trần Thị Tuyết Vân	Kế toán trưởng	01/07/2015	

5 Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đỗ Nguyên Hoài – Phó Giám đốc Công ty được ủy quyền ngày 21 tháng 09 năm 2016.

6 Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp từ trang 08 đến trang 39.

7 Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Thành viên, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

8 Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

9 Xác nhận của Hội đồng Thành viên

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng Thành viên Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo. Các Báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm 2016 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017.

T.M. Hội đồng Thành viên



LÊ VĂN ANH
Chủ tịch

Số: 2232A/17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ TỊCH, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 04 năm 2017, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo Thuyết minh mục số 5.6 - Tài sản cố định hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 042/QSDĐ/XTS/1B ngày 14/12/1999, số 109/QSDĐ/XTS/1B ngày 02/11/2000 và số 282/QSDĐ/XTS/1B ngày 30/11/2001 do UBND huyện Hóc Môn cấp, đang đứng tên của cá nhân của Bà Nguyễn Thị Thông, Theo giải trình của Công ty thì Công ty đang làm thủ tục sang tên. Giá trị đất này Công ty đang ghi nhận trên báo cáo (thể hiện ở mục tài sản cố định hữu hình) với tổng số tiền nguyên giá là 2.696.475.900 đồng;

- Theo thuyết minh mục số 5.6 - Tài sản cố định hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Khu du lịch sinh thái biển Hòn Ngọc Phương Nam Cần Giờ đang tạm ngưng hoạt động từ tháng 4 năm 2015 và đang tranh chấp khởi kiện ra tòa. Với các thủ tục kiểm toán khác, chúng tôi chưa đủ cơ sở xác định các khoản doanh thu hoặc chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khu du lịch sinh thái biển Hòn Ngọc Phương Nam Cần Giờ từ thời điểm tạm ngưng cho đến khi lập báo cáo kiểm toán này;
- Công ty đồng ý chủ trương cho một số đoàn viên công đoàn, người lao động thực hiện Dự án trồng cây cao su, cây công nghiệp theo Quyết định số 2415/UBND-SX ngày 23 tháng 10 năm 2006 với tổng diện tích là 258,95 ha. Tuy nhiên trong năm, Công ty có ghi nhận khoản lợi ích từ hoạt động đầu tư Dự án cao su với số tiền là 909.090.909 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

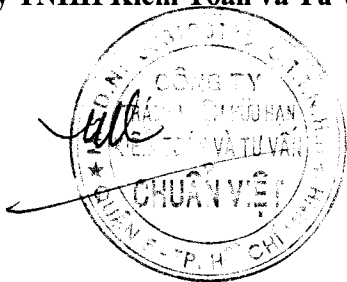
Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán, phạm vi của báo cáo tài chính tổng hợp này chỉ phản ánh tình hình tài chính và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh với công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Ths. Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2849-2014-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		29.215.811.100	38.841.533.572
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	3.189.466.076	1.501.865.095
111	1. Tiền		3.189.466.076	1.501.865.095
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		13.158.054.635	24.975.443.537
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.2	7.531.317.446	20.693.023.763
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.3	1.439.600.219	1.369.659.767
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	5.4	6.084.651.326	2.912.760.007
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(1.897.514.356)	-
140	IV. Hàng tồn kho	5.5	12.660.944.940	11.714.224.940
141	1. Hàng tồn kho		12.660.944.940	11.714.224.940
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		207.345.449	650.000.000
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		207.345.449	650.000.000
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		31.999.137.077	37.607.490.933
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	-
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		30.858.681.089	36.607.490.933
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.6	30.858.681.089	36.607.490.933
222	- Nguyên giá		95.280.198.425	101.076.912.222
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(64.421.517.336)	(64.469.421.289)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		1.000.000.000	1.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	5.7	1.000.000.000	1.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		140.455.988	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.8	140.455.988	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		61.214.948.177	76.449.024.505

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		30.399.118.757	33.898.718.836
310	I. Nợ ngắn hạn		29.422.164.656	33.323.594.735
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	5.9	2.315.308.081	1.546.970.376
312	2. Người mua trả tiền trước	5.10	647.243.300	755.237.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.11	1.803.718.421	7.546.405.592
314	4. Phải trả người lao động	5.12	179.329.559	(647.719.547)
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	5.13	603.029.837	129.979.561
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	5.14a	4.878.609.777	4.800.836.715
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.15	17.939.807.503	19.507.497.173
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.16	1.055.118.178	(315.612.935)
330	II. Nợ dài hạn		976.954.101	575.124.101
337	1. Phải trả dài hạn khác	5.14b	774.280.000	372.450.000
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		202.674.101	202.674.101
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		30.815.829.420	42.550.305.669
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.17	30.815.829.420	42.550.305.669
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		38.782.810.078	37.918.382.761
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
417	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	(3.406.920)
419	6. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(7.966.980.658)	4.635.329.828
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		128.876.772	3.634.644.168
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(8.095.857.430)	1.000.685.660
422	8. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		61.214.948.177	76.449.024.505

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ TUYẾT VÂN



ĐỖ NGUYỄN HOÀI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	78.536.477.540	96.935.757.377
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		78.536.477.540	96.935.757.377
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	67.743.661.768	82.829.897.533
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.792.815.772	14.105.859.844
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	27.430.679	7.609.636
22	7. Chi phí tài chính	6.4	1.529.418.484	1.289.940.683
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.522.396.564	1.289.940.683
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	8.128.835.855	3.170.462.218
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	8.273.119.849	7.927.570.362
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.111.127.737)	1.725.496.217
31	11. Thu nhập khác	6.7	975.909.091	777.448.427
32	12. Chi phí khác	6.8	1.557.985.783	476.203.629
40	13. Lợi nhuận khác		(582.076.692)	301.244.798
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(7.693.204.429)	2.026.741.015
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.11	402.653.000	550.647.821
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(8.095.857.429)	1.476.093.194
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			

Người lập biểu



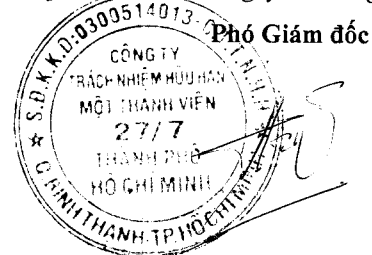
TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017



ĐỖ NGUYỄN HOÀI

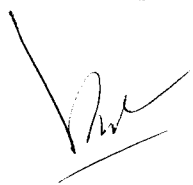
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	105.801.639.824	116.995.474.018
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	(52.488.746.868)	(74.021.497.602)
03	3. Tiền trả cho người lao động	(11.351.366.693)	(10.481.527.986)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(1.068.306.288)	(1.289.940.683)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.213.129.386)	(1.648.733.431)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	8.005.085.939	13.974.657.502
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(40.137.461.543)	(42.175.586.450)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	7.547.714.985	1.352.845.368
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(324.040.300)	(335.356.363)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	66.818.182	550.857.072
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	546.237.428	7.609.636
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	289.015.310	223.110.345
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	12.775.335.053	18.200.203.375
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	(16.930.105.295)	(20.644.626.552)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính	-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(1.994.359.072)	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	(6.149.129.314)	(2.444.423.177)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	1.687.600.981	(868.467.464)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1.501.865.095	2.370.332.559
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	3.189.466.076	1.501.865.095

Người lập biểu



TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017



Phó Giám đốc

ĐỖ NGUYỄN HOÀI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV 27/7 Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Nhà nước.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm thuốc lá – Chi tiết: Thuốc lá bao;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu – Chi tiết: Kinh doanh đồ gỗ trang trí nội thất, hóa chất các loại. Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện – Chi tiết: Chế biến các sản phẩm từ gỗ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan – Chi tiết: Mua bán xăng dầu, nhớt, mỡ;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp – Chi tiết: Dịch vụ rửa xe;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Chi tiết: Dịch vụ ăn uống. Kinh doanh ăn uống trong nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở công ty);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Chi tiết: Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh nhà. Mua bán, cho thuê nhà xưởng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa – Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh – Chi tiết: Sản xuất rượu các loại;
- Sản xuất rượu vang – Chi tiết: Sản xuất bia các loại;
- Bán buôn đồ uống – Chi tiết: Kinh doanh rượu bia các loại. Bán buôn đồ uống;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở công ty);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch – Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo – Chi tiết: Mua bán nguyên phụ liệu thuốc lá. Bán buôn sản phẩm thuốc lá điều nội, thuốc láo;

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xõ Viõt Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) – Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ – Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa – Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa – Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách đường thủy nội địa;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lã trong các cửa hàng chuyên doanh – Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điều nội, thuốc lã;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lã lưu động hoặc tại chợ – Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá điều nội, thuốc lã lưu động hoặc tại chợ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Cấu trúc công ty

Công ty có 11 đơn vị trực thuộc (hạch toán phụ thuộc):

ST T	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Mã số thuế
1	Khu Du lịch Sinh thái Biển Hòn Ngọc Phương Nam	Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Tp.HCM	0300514013 - 008
2	Chi nhánh Công ty TNHH MTV 27/7 TP HCM – Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới Seventh Palace	624 Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	0300514013 - 011
3	Xí nghiệp Xây dựng 27/7	7/125B Ấp Cây Dầu, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp.HCM	0300514013 - 014
4	Trạm Kinh doanh Xăng dầu 27/7	6/8 Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	0300514013 - 007
5	Nhà máy Thuốc lá 27/7	52/5 Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM	0300514013 - 009
6	Xí nghiệp In 27/7	73 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	0300514013 - 012
7	Xí nghiệp Sản xuất hàng Thủ công mỹ nghệ 27/7	52/5 Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM	0300514013 - 006
8	Chi nhánh Công ty 27/7 – Xí nghiệp sản xuất hàng Thủ công mỹ nghệ 27/7	153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0300514013 - 007
9	Nhà máy Sản xuất Rượu Bia 27/7	73 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	0300514013 - 010
10	Trung tâm 727	4A Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM	0300514013
11	Chi nhánh Công ty TNHH MTV 27/7 TP HCM	Tổ 4, Thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bà Gia Mập, tỉnh Bình Phước	0300514013 - 016

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 286 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 216 nhân viên).

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xó Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xõ Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xổ Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
- Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được nộp về ngân sách Nhà nước sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được chủ sở hữu phê duyệt.

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm (bao gồm: rượu, thuốc lá, thủ công mỹ nghệ ...)

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ (bao gồm: nhà hàng, du lịch ...)

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xổ Viết, Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua chuyển khoản của các ngân hàng thương mại nơi phát sinh giao dịch.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc cho giai đoạn từ ngày và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Số liệu so sánh

Số dư đầu năm nay được trình bày lại theo số liệu trên Biên bản Thanh tra Sở Tài chính năm 2015 số 151/BB-Ttra ngày 18 tháng 04 năm 2017. Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán được trình bày lại như sau:

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch (3) = (2) - (1)
		(1)	(2)	
A. Tài sản ngắn hạn	100	38.275.243.994	38.841.533.572	566.289.578
Tiền	111	1.520.164.217	1.501.865.095	(18.299.122)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	20.668.832.928	20.693.023.763	24.190.826
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.391.962.713	1.369.659.767	(22.302.946)
Phải thu ngắn hạn khác	136	868.319.030	2.912.760.007	2.044.440.977
Hàng tồn kho	141	13.556.068.796	11.714.224.940	(1.841.843.856)
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	269.896.310	-	(269.896.310)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	650.000.000	-	650.000.000
B. Tài sản dài hạn	200	39.260.598.823	37.607.490.933	(1.653.107.890)
Tài sản cố định hữu hình	221	37.905.002.622	37.836.964.879	(1.297.511.689)
- Nguyên giá	222	101.076.912.222	101.076.912.222	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(63.171.909.600)	(64.469.421.289)	(1.297.511.689)
Chi phí trả trước dài hạn	261	355.596.201	-	(355.596.201)
Tổng cộng tài sản	270	77.535.842.817	76.449.024.505	(1.086.818.312)

NGUỒN VỐN	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch (3) = (2) - (1)
		(1)	(2)	
A. Nợ phải trả	300	36.561.982.032	33.898.718.836	(2.663.263.196)
Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.569.273.322	1.546.970.376	(22.302.946)
Người mua trả tiền trước	312	731.046.965	755.237.791	24.190.826
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	7.221.724.604	7.546.405.592	324.680.988
Phải trả người lao động	314	(610.719.547)	(647.719.547)	(37.000.000)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	-	129.979.561	129.979.561
Phải trả ngắn hạn khác	319	4.653.910.094	4.800.836.715	146.926.621
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.716.264.081	(315.612.935)	(3.031.877.016)
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	400.535.340	202.674.101	(197.861.239)
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	40.973.860.785	42.550.305.669	1.576.444.884
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	40.262.206.579	37.918.382.761	(2.343.823.818)

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	(3.406.920)	(3.406.920)
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	704.402.512	-	704.402.512
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.251.694	4.635.329.828	4.628.078.134
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	3.634.644.168	3.634.644.168
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	7.251.694	1.000.685.660	993.433.966
Tổng cộng nguồn vốn	440	77.535.842.817	76.449.024.505	(1.086.818.312)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm nay trên	Số năm trước	Chênh lệch
		báo cáo năm trước	trình bày lại trên báo cáo năm nay	
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
Giá vốn hàng bán	11	81.902.058.944	82.829.897.533	927.838.589
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	15.033.698.433	14.105.859.844	(927.838.589)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25.908.758	7.609.636	(18.299.122)
Chi phí bán hàng	24	3.588.058.952	3.170.462.218	(417.596.734)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.878.034.298	7.927.570.362	1.049.536.064
Thu nhập khác	31	661.032.772	777.448.427	116.415.655
Chi phí khác	32	359.787.974	476.203.629	116.415.655
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.604.818.056	2.026.741.015	(1.578.077.041)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.148.700.264	550.647.821	(598.052.443)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.456.117.792	1.476.093.194	(980.024.598)

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	151.439.023	148.590.517
Tiền gửi ngân hàng (*)	3.038.027.053	1.353.274.578
Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	<u>3.189.466.076</u>	<u>1.501.865.095</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng chi tiết như sau:

ST T	Ngân hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
		USD	VNĐ	USD	VNĐ
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Tp.Hồ Chí Minh	-	2.745.874.073	-	1.053.315.259
		8,483.36	192.741.939	2,372.26	41.741.532
2	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) – CN 4	-	68.342.402	-	49.428.636
		344.98	7.831.046	9,044.98	196.276.384
3	Ngân hàng Liên doanh VID Public - CN Chợ Lớn	-	21.928.051	-	11.203.225
4	Ngân hàng TMCP Phương Nam – CN 3 tháng 2	-	1.309.542	-	1.309.542
	Cộng	8,828.34	3.038.027.053	11,417.24	1.353.274.578

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết gồm:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của các bên liên quan	6.700.742.324	20.370.267.574
- Công ty TNHH MTV TM DV SX Chế biến Nguyên phụ liệu Thuốc lá Sài Gòn	6.156.115.795	20.316.602.740
- Công ty TNHH Doosol Việt Nam	544.626.528	53.664.834
Phải thu của các cá nhân, tổ chức khác	830.575.123	322.756.189
- Công ty TNHH Bao bì Giấy Hoàng Phúc	461.532.890	109.752.419
- Các đối tượng khác	369.042.233	213.003.770
Cộng	<u>7.531.317.446</u>	<u>20.693.023.763</u>

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho các tổ chức, cá nhân khác</i>	1.439.600.219	-	1.369.659.767	-
- Công ty TNHH Song Trần	887.000.000	-	887.000.000	-
- Công ty CP In và Bao bì Minh Phúc	70.400.000	-	-	-
- Công ty TNHH TMDV XD Thảo Phương	-	-	224.000.000	-
- Các đối tượng khác	482.200.219	-	258.659.767	-
Cộng	1.439.600.219	-	1.369.659.767	-

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	119.749.965	-	660.338.821	-
Lợi nhuận phải thu của Công ty TNHH MTV TM DV SX Chế biến Nguyên phụ liệu Thuốc lá Sài Gòn	119.749.965	-	660.338.821	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	5.964.901.361	(1.897.514.356)	2.252.421.186	-
- Tổng Nguyễn Diễm Hồng - Thuế TNCN	2.587.080.572	-	-	-
- Phải thu tiền lương TCMN của Công ty TNHH MTV SX DV TM XNK Nam Quốc	1.897.514.356	(1.897.514.356)	1.897.514.356	-
- Đặng Vĩnh Thành	1.200.150.000	-	-	-
- Phải thu bảo hiểm xã hội	184.018.433	-	271.068.400	-
- Các đối tượng khác	96.138.000	-	83.838.430	-
Cộng	6.084.651.326	(1.897.514.356)	2.912.760.007	-

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.794.428.360	-	6.770.285.483	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	55.670.500	-
Chi phí SXKD dở dang	1.007.274.975	-	965.148.285	-
Thành phẩm	4.763.629.326	-	1.291.641.985	-
Hàng hóa	1.095.612.279	-	2.631.478.687	-
Cộng	12.660.944.940	-	11.714.224.940	-

6. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc Thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	37.993.060.221	56.027.462.495	6.047.564.018	1.008.825.488	101.076.912.222
2. Tăng trong năm	-	324.040.300	-	-	324.040.300
- Do mua mới	-	324.040.300	-	-	324.040.300
3. Giảm trong năm	2.962.703.525	1.763.490.971	845.792.919	548.766.682	6.120.754.097
- Do thanh lý	-	1.763.490.971	845.792.919	548.766.682	3.158.050.572
- Giảm khác	2.962.703.525	-	-	-	2.962.703.525
4. Số dư cuối năm	35.030.356.696	54.588.011.824	5.201.771.099	460.058.806	95.280.198.425
Trong đó					
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	-	12.350.652.525	2.647.862.917	422.885.046	15.421.400.488
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	17.327.468.408	41.379.441.725	4.768.245.389	994.265.767	64.469.421.289
2. Tăng trong năm	2.147.731.572	3.051.021.925	278.876.909	3.717.376	5.481.347.782
- Khấu hao trong năm	2.147.731.572	3.051.021.925	278.876.909	3.717.376	5.481.347.782
3. Giảm trong năm	2.371.201.163	1.763.490.971	845.792.919	548.766.682	5.529.251.735
- Do thanh lý	-	1.763.490.971	845.792.919	548.766.682	3.158.050.572
- Giảm khác	2.371.201.163	-	-	-	2.371.201.163
4. Số dư cuối năm	17.103.998.817	42.666.972.679	4.201.329.379	449.216.461	64.421.517.336
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	20.665.591.813	14.648.020.770	1.279.318.629	14.559.721	36.607.490.933
2. Tại ngày cuối năm	17.926.357.879	11.921.039.145	1.000.441.720	10.842.345	30.858.681.089

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Nguyên giá Nhà hàng Phương Nam Cần Giờ là 9.300.000.000 đồng, hiện đang ngưng hoạt động từ tháng 4/2015 và đang tranh chấp khởi kiện ra tòa.

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay là 10.126.725.892 đồng (chi tiết xem thuyết minh mục V.13).

7. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV DV SX Chế biến Nguyên phụ liệu Thuốc lá Sài Gòn (*)	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	-
Cộng	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	-

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0302480017 ngày 06/12/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 18/06/2015, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV DV SX Chế biến Nguyên phụ liệu Thuốc lá Sài Gòn với số tiền 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	140.455.988	-
- Chi phí chờ phân bổ khác	-	-
Cộng	140.455.988	-

Tình hình biến động như sau:

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	355.596.201	257.939.788
- Phát sinh trong năm	607.823.610	595.449.680
- Phân bổ trong năm	(467.367.622)	(853.389.468)
Số cuối năm	140.455.988	-

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	2.074.872.831	1.546.970.376
- Công ty CP Văn hóa Đông Dương	1.142.886.800	721.702.300
- CN Long An - Tổng Công ty TM Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần	416.287.346	651.104.554
- Doanh nghiệp Tư nhân Tấn khuyến	364.945.455	-
- Các nhà cung cấp khác	391.188.480	174.163.522
Cộng	<u>2.315.308.081</u>	<u>1.546.970.376</u>

10. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các nhà cung cấp khác</i>	647.243.300	755.237.800
- Công ty TNHH SUNICO	116.972.075	345.456.000
- Công ty TNHH MTV Phúc Gia Minh	50.000.000	99.999.564
- Các nhà cung cấp khác	480.271.225	309.782.236
Cộng	<u>647.243.300</u>	<u>755.237.800</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Phải nộp đầu năm</u>	<u>Phải thu đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Phải nộp cuối năm</u>	<u>Phải thu cuối năm</u>
Thuế GTGT	369.548.115	-	4.101.077.952	(4.178.492.154)	292.133.913	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.289.506.360	-	19.684.588.010	(24.951.991.628)	1.022.102.742	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	248.331.996	(248.331.996)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	558.061.488	-	402.653.000	(1.168.059.937)	-	207.345.449
Thuế thu nhập cá nhân	18.827.645	-	66.596.130	(63.353.862)	22.069.913	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	310.461.984	-	125.098.790	(125.098.790)	310.461.984	-
Các loại thuế khác	-	650.000.000	2.996.337.292	(2.163.387.423)	156.949.869	-
Cộng	<u>7.546.405.592</u>	<u>650.000.000</u>	<u>27.598.683.170</u>	<u>(32.898.715.790)</u>	<u>1.803.718.421</u>	<u>207.345.449</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.693.204.429)	2.026.741.015
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.291.412.440	476.203.629
+ Chi phí phạt chậm nộp thuế	361.412.440	476.203.629
+ Chi phí khấu hao TSCĐ ngưng hoạt động	930.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(6.401.791.989)	2.502.944.644
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	550.647.821
Truy thu thuế TNDN năm trước	402.653.000	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>402.653.000</u>	<u>550.647.821</u>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

Quỹ lương năm 2016 chưa được Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh duyệt, trong năm tạm trích quỹ lương theo kế hoạch với tổng quỹ lương là 12.330.941.596 đồng.

Số dư cuối năm là quỹ lương còn phải trả người lao động chưa chi:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ lương còn phải chi của người lao động	132.388.359	(865.690.055) ^(*)
Quỹ lương còn phải chi của viên chức quản lý	46.941.200	217.970.508
Cộng	<u>179.329.559</u>	<u>(647.719.547)</u>

^(*) Tại thời điểm ngày 31/12/2015 Quỹ lương còn phải trả cho người lao động đang bị âm với số tiền (865.690.055) đồng là ảnh hưởng của việc xuất toán quỹ lương của các năm trước theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính năm 2014 của Chi Cục Tài Chính ngày 01/02/2016 với số tiền là 1.897.514.356 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	454.090.276	-
Chi phí phải trả khác	148.939.561	129.979.561
Cộng	<u>603.029.837</u>	<u>129.979.561</u>

14. Phải trả ngắn hạn/ dài hạn khác**14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	4.878.609.777	4.800.836.715
- Quỹ phòng chống tác hại Thuốc Lá	1.687.951.945	1.614.001.395
- Trần Xuân Minh	-	2.000.000.000
- Võ Chế Chạng	2.000.000.000	-
- Đặng Vĩnh Thành	500.000.000	500.000.000
- Huỳnh Minh Đạo	300.000.000	300.000.000
- Chi phí lãi vay phải trả cho Tổng Nguyễn Diễm Hồng	129.908.699	129.908.699
- Kinh phí công đoàn	2.699.133	146.926.621
- Các đối tượng khác	258.050.000	110.000.000
Cộng	<u>4.878.609.777</u>	<u>4.800.836.715</u>

14b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả dài hạn cho bên liên quan</i>	545.280.000	-
- Công ty TNHH Doosol VN	545.280.000	-
	(#24.000USD)	-
<i>Phải trả các cá nhân và tổ chức khác</i>	229.000.000	372.450.000
- Phải trả về huy động vốn đầu tư dự án trồng cao su	109.000.000	189.000.000
- Công ty CP TM KT Việt Bảo	110.000.000	110.000.000
- Công ty CP Văn hóa Đông Dương	-	63.450.000
- Các đối tượng khác	10.000.000	10.000.000
Cộng	<u>774.280.000</u>	<u>372.450.000</u>

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>17.939.807.503</i>	<i>-</i>	<i>19.507.497.173</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.775.335.053	-	13.630.105.295	-
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh	11.775.335.053	-	13.630.105.295	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	6.164.472.450	-	5.877.391.878	-
- Tống Nguyễn Diễm Hồng	6.164.472.450	-	3.577.391.878	-
- Nguyễn Thị Cúc	-	-	2.300.000.000	-
Cộng	17.939.807.503	-	19.507.497.173	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do điều chỉnh theo Biên bản thanh tra	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>13.630.105.295</i>	<i>12.775.335.053</i>	<i>-</i>	<i>(14.630.105.295)</i>	<i>11.775.335.053</i>
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh ⁽¹⁾	13.630.105.295	12.775.335.053	-	(14.630.105.295)	11.775.335.053
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>5.877.391.878</i>	<i>-</i>	<i>2.587.080.572</i>	<i>(2.300.000.000)</i>	<i>6.164.472.450</i>
- Tống Nguyễn Diễm Hồng ⁽²⁾	3.577.391.878	-	2.587.080.572	-	6.164.472.450
- Nguyễn Thị Cúc	2.300.000.000	-	-	2.300.000.000	-
Cộng	19.507.497.173	12.775.335.053	2.587.080.572	(16.930.105.295)	17.939.807.503

⁽¹⁾ Theo Hợp đồng ngày 15 tháng 09 năm 2016 sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 0107/KH/13NH ngày 14 tháng 05 năm 2013. Hạn mức tín dụng là 17.000.000.000 đồng.

Mục đích vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay quy định theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm 2016 khoảng 7% - 8%.

Tài sản đảm bảo khoản vay:

- Hệ thống dây chuyền chế biến lá thuốc lá tại Nhà máy thuốc lá tại địa chỉ: 52/5 Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh với tổng nguyên giá là 35.300.000.000 đồng và giá trị còn lại tại ngày 31/12/2016 là 9.086.284.654 đồng;

- Xe ô tô khách 35 chỗ: Biển số 51B - 02607, với nguyên giá là 650.363.636 đồng và giá trị còn lại tại ngày 31/12/2016 là 409.864.583 đồng;

- Xe Toyota Inova 8 chỗ: Biển số 56P - 7043, với nguyên giá là 697.622.728 đồng và giá trị còn lại tại ngày 31/12/2016 là 238.354.432 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xó Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*(Chi tiết xem thuyết minh mục V.7)*

⁽²⁾ *Vay ngắn hạn của Bà Tống Nguyễn Diễm Hồng theo Giấy nhận nợ số 01/GNNV-2014 ngày 06 tháng 11 năm 2014, với số tiền là 7.242.112.450 đồng, thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2014. Lãi suất cho vay 8,4%/năm. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Tuy nhiên, khoản vay này đang đến các tranh chấp giữa Bà Tống Nguyễn Diễm Hồng với Công ty nên chưa trả gốc vay cũng như lãi vay.*

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số trích trong năm</u>	<u>Số đã chi trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	(860.735.169)	1.549.000.000	(82.519.250)	605.745.581
Quỹ thưởng ban điều hành công ty	545.122.234	98.666.668	(194.416.305)	449.372.597
Cộng	(315.612.935)	1.647.666.668	(276.935.555)	1.055.118.178

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết xem Phụ lục 01.

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Vốn thực góp</u>	<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Vốn điều lệ</u>		<u>Tỷ lệ</u>	<u>Vốn điều lệ</u>
- Vốn góp của Nhà nước	100%	40.343.000.000	38.782.810.078	100%	37.918.382.761
Cộng		40.343.000.000	38.782.810.078		37.918.382.761

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	37.918.382.761	37.073.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	864.427.317	845.382.761
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	38.782.810.078	37.918.382.761
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

17d. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*Địa chỉ: Số 153, Xó Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thuốc lá	27.037.347.659	45.061.682.049
- Doanh thu bán xăng dầu	17.309.988.550	25.161.283.690
- Doanh thu bán thành phẩm rượu	8.335.025.772	7.098.269.494
- Doanh thu bán thành phẩm thủ công mỹ nghệ	9.443.181.816	3.178.386.721
- Doanh thu dịch vụ du lịch	1.544.327.272	1.153.768.184
- Doanh thu bao bì	510.484.450	-
- Doanh thu Khu du lịch Phương Nam	-	1.122.913.189
- Doanh thu ăn uống nhà hàng Thủ Đức	9.630.935.706	4.361.144.953
- Doanh thu dịch vụ khác	4.725.186.315	9.798.309.097
Cộng	78.536.477.540	96.935.757.377

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán thuốc lá	28.633.802.070	45.202.128.231
- Giá vốn bán xăng dầu	15.954.664.939	23.233.234.878
- Giá vốn bán thành phẩm rượu	7.352.657.661	6.112.012.881
- Giá vốn bán thành phẩm thủ công mỹ nghệ	4.727.120.913	2.814.210.638
- Giá vốn dịch vụ du lịch	1.270.409.738	906.594.766
- Giá vốn bao bì	205.353.130	-
- Giá vốn Khu du lịch Phương Nam	930.000.000	1.735.285.555
- Giá vốn ăn uống nhà hàng Thủ Đức	8.021.822.938	3.136.430.584
- Giá vốn dịch vụ khác	647.830.379	-
Cộng	67.743.661.768	82.829.897.533

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	5.648.572	7.609.636
- Lãi chênh lệch tỷ giá	21.782.107	-
Cộng	27.430.679	7.609.636

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	1.522.396.564	1.289.940.683
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá	3.615.000	-
- Chi phí tài chính khác	3.406.920	-
Cộng	1.529.418.484	1.289.940.683

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1.064.195.020	894.732.933
- Chi phí khấu hao	58.357.291	48.646.180
- Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá	73.950.550	450.616.820
- Chi phí bằng tiền khác	6.932.332.994	1.776.466.285
Cộng	8.128.835.855	3.170.462.218

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	3.574.360.615	4.611.695.443
- Chi phí đồ dùng văn phòng	-	195.893.453
- Chi phí khấu hao TSCĐ	464.139.644	301.271.400
- Thuế, phí và lệ phí	134.593.590	274.516.734
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.897.514.356	-
- Quỹ khoa học phát triển công nghệ	-	202.674.101
- Chi phí bằng tiền khác	2.202.511.644	2.341.519.231
Cộng	8.273.119.849	7.927.570.362

7. Thu nhập khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ dự án trồng cây cao su	909.090.909	-
- Thu do thanh lý tài sản	66.818.182	550.857.072
- Thu nhập khác	-	226.591.355
Cộng	975.909.091	777.448.427

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí phạt chậm nộp lợi nhuận còn lại	605.070.981	-
- Xử lý giá trị còn lại của TSCĐ giảm	591.502.362	-
- Chi phí phạm chậm nộp thuế	361.412.440	476.203.629
Cộng	1.557.985.783	476.203.629

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	15.119.292.996	12.844.449.870
- Chi phí nguyên vật liệu	33.574.530.973	34.137.107.922
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.481.347.782	4.284.068.897
- Chi phí bằng tiền khác	9.134.844.638	4.117.985.516
Cộng	63.310.016.389	55.383.612.205

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt^():*

	Năm nay	Năm trước
- Lương	1.128.000.000	1.319.000.000
- Thưởng	-	-
Cộng	1.128.000.000	1.319.000.000

^(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm Soát.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty con – Công ty TNHH MTV DV SX chế biến Thuốc lá Sài Gòn.

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan khác:*

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV DV SX chế biến Thuốc lá Sài Gòn		
- Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh mua hàng	14.167.371.680	15.570.258.000
- Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh bán hàng	51.566.295.880	79.709.749.681
- Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh thu dịch vụ khác	-	2.880.000.000
- Công ty TNHH MTV 27/7 thành phố Hồ Chí Minh thu tiền điện, nước	811.223.003	468.625.659

Số dư cuối năm với các bên liên quan khác

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV DV SX chế biến Thuốc lá Sài Gòn		
- Phải thu của khách hàng	6.156.115.795	20.316.602.740
- Phải thu ngắn hạn khác	119.749.965	660.338.821

2. Báo cáo bộ phận*Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Trong năm, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Bán hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

- Năm nay

Chỉ tiêu	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.125.543.797	16.410.933.743	78.536.477.540
Giá vốn hàng bán	56.873.598.713	10.870.063.055	67.743.661.768
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.251.945.084	5.540.870.688	10.792.815.772

CÔNG TY TNHH MTV 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

• Năm trước

Chỉ tiêu	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.499.621.954	16.436.135.423	96.935.757.377
Giá vốn hàng bán	77.361.586.628	5.468.310.905	82.829.897.533
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.138.035.326	10.967.824.518	14.105.859.844

Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Các thành phẩm rượu và thuốc lá của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

	Doanh thu tiêu thụ trong nước	Doanh thu xuất khẩu	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng	71.873.949.893	6.662.527.647	78.536.477.540
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng	83.933.797.013	13.001.960.364	96.935.757.377

3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày phát hành báo cáo này.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán


Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017.

Người lập

Kế toán trưởng

Phó Giám đốc




TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

ĐỖ NGUYỄN HOÀI

CÔNG TY TNHH MTV 2717 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 153, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TẶNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quy đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	37.073.000.000	532.778.305	-	-	2.345.334.731	39.951.113.036
2. Tăng trong năm trước	845.382.761	845.382.761	-	-	2.289.995.097	3.980.760.619
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	-	1.476.093.194	1.476.093.194
- Tặng khác	845.382.761	845.382.761	-	-	813.901.903	2.504.667.425
3. Giảm trong năm trước	-	1.378.161.066	3.406.920	-	-	1.381.567.986
- Giảm khác	-	1.378.161.066	3.406.920	-	-	1.381.567.986
4. Số dư cuối năm trước, đầu kỳ này	37.918.382.761	-	(3.406.920)	-	4.635.329.828	42.550.305.669
5. Tăng trong kỳ này	864.427.317	864.427.317	3.406.920	-	(8.095.857.429)	(6.363.595.875)
- Tặng khác	864.427.317	-	3.406.920	-	-	867.834.237
- Lợi nhuận tăng	-	864.427.317	-	-	(8.095.857.429)	(7.231.430.112)
6. Giảm trong kỳ này	-	864.427.317	-	-	4.506.453.057	5.370.880.374
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	864.427.317	-	-	864.427.317	1.728.854.634
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	1.647.666.668	1.647.666.668
- Lợi nhuận còn phải nộp về Chủ sở hữu	-	-	-	-	1.994.359.072	1.994.359.072
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối kỳ này	38.782.810.078	-	-	-	(7.966.980.658)	30.815.829.420

Người lập biểu



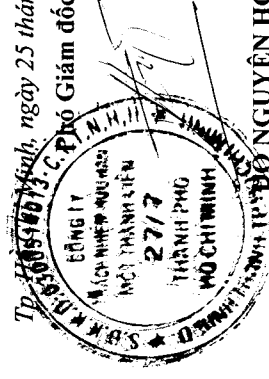
TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ TUYẾT VÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2017



NGUYỄN HOÀI